

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2017/HSST

Ngày: 20 - 12 - 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Bà Trần Thị Hải

2 . Ông Nguyễn Trường Nguyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim Th, sinh năm 1978, tại Y; ĐKNKTT: Tổ 1 phường Trung Tâm, thị xã N, tỉnh Y; chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Hồng T (đã chết); con bà Đỗ Thị L, có chồng là Lê Đắc T; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2017 đến ngày 05/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Kim Th bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, Tổ công tác Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm số 1 – B phối hợp với Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L làm nhiệm vụ tại đường N khi đến cổng số 3 bệnh viện H, Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Trần Thị Kim Th có hành vi cất giữ 03 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác bên trái phía trước nghi là Heroine. Sau đó tổ công tác đã dẫn giải Th cùng vật chứng về trụ sở Công an phường C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 935/PC54 (MT) ngày 27/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc thu giữ của Th là ma túy, có trọng lượng 0,3264 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị Kim Th khai nhận: Khoảng 8h ngày 27/7/2017 Th đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà ở thôn V, xã A, huyện A, Hải Phòng đến bệnh viện H để thăm nuôi Trương Ngọc C(là người chung sống với Th như vợ chồng) đang điều trị tại đây. Khi đến khu vực ngã tư C, huyện A, Hải Phòng, Th nhìn thấy một người nam giới không quen biết có vẻ giống người nghiện ma túy nên đã bảo người lái xe ôm dừng xe lại đợi. Th đi bộ một mình đến chỗ người nam giới trên và hỏi mua 300.000 đồng tiền Heroine, người nam giới đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho Th 03 gói Heroine được gói bằng giấy bạc. Th cất số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái phía trước rồi quay lại chỗ người xe ôm, tiếp tục đi sang bệnh viện H. Khi đến gần khu cổng bệnh viện, Th xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi vào, vừa đến cổng thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra thu giữ tang vật.

Tiến hành lấy lời khai của Trương Ngọc C khai phù hợp với Trần Thị Kim Th về việc Chung không bàn bạc hay nhờ Th mua hộ ma túy, cũng không biết việc Th mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 31/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi cất giữ trái phép 0,3264 gam, là loại Heroine mục đích để cho Trương Ngọc C sử dụng như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Kim Th như nội dung trên và đề nghị HĐXX.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Th mức án tù 24-30 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định .

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 08h 30' ngày 27/7/2017 Trần Thị Kim Th đã có hành vi cất giữ trái phép ma túy, có trọng lượng 0,3264 gam, là loại Heroine mục đích để cho Trương Ngọc C (là người chung sống với Th như vợ chồng) sử dụng bị Tổ công tác Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm số 1 – B phối hợp với Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L bắt quả tang. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Kim Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS của BLHS 2015 thì: *“Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*.

Như vậy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó HĐXX cần căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét bản thân bị cáo không có việc làm, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng Heroine còn lại sau giám định.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Trần Thị Kim Th, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục điều tra khi nào rõ xử lý sau, nên HĐXX không xét.

Đối với người xe ôm chở Th, Th khai không biết tên, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát xe mô tô của người xe ôm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/7/2017 đến ngày 05/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng Heroine còn lại sau giám định (theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân ngày 31/10/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Kim Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Công an quận L;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

